

教育部第一批特色专业建设点系列教材

■ 本教材适用于越南语本科高年级学生、教师、越南语爱好者及相关研究人员

GIÁO TRÌNH TIẾNG VIỆT CẤP CAO

# 标准越南语

## 高级教程

1

© 林明华 黄以亭 编著



世界图书出版公司

GIÁO TRÌNH TIẾNG VIỆT CẤP CAO

# 标准越南语 高级教程 ①

◎ 林明华 黄以亭 编著



世界图书出版公司

广州·上海·西安·北京

## 图书在版编目(CIP)数据

标准越南语高级教程. 1/林明华编著. —广州: 广东世界图书出版公司, 2010.5

ISBN 978-7-5100-2091-9

I. ①标… II. ①林… III. ①越南语—教材  
IV. ①H44

中国版本图书馆CIP数据核字(2010)第067504号

## 标准越南语高级教程(1)

---

责任编辑: 刘正武 程 静

出版发行: 广东世界图书出版公司

(广州市新港西路大江冲25号 邮编: 510300)

电 话: 020-84451969, 84459539

<http://www.gdst.com.cn> E-mail: [pub@gdst.com.cn](mailto:pub@gdst.com.cn)

经 销: 各地新华书店

印 刷: 佛山市浩文彩色印刷有限公司

版 次: 2010年5月第1版

印 次: 2010年5月第1次印刷

开 本: 787mm×1092mm 1/16

印 张: 12

字 数: 240千

ISBN 978-7-5100-2091-9/H·0694

定 价: 38.80元

---

版权所有 侵权必究

# 前 言

《标准越南语高级教程》原名《高级越南语教材》。教材第一版成型于1995—1996学年，2005—2006学年推出《高级越南语》修订版，由广东外语外贸大学印行。此次正式出版前，编者再次作了必要的修订和补充。

《标准越南语高级教程》以业已完成大学越语基础阶段学习的三年级本科生为对象，以充实、提高为着眼点和归宿点。所谓充实，是指通过本教材的学习，进一步充实学习者的越南语言文学和社会文化等相关知识结构；所谓提高，则指全面提高学习者的语言综合技能。

课文选材强调思想性、规范性和实用性原则。《标准越南语高级教程》保留了1995—1996学年版教材中的18篇选文，新选入文章14篇，内容更新率近45%。所有课文均选自原文，选文多属近、现代越南著名作家、政治家、社会活动家的较具影响之作。1945年之前出版、发表的文章仅选入4篇，1990年以来的文章超过70%，其中，有好几篇文章出版、发表于2007—2009年。选文以小说、散文等文学作品居多，也有一定量的时政、经济、法律及生活常识文章。因为篇幅关系或基于教学需要，编者对少数选文进行的必要删节，并不影响原文的固有风貌。

词语注释除有关术语和人名、地名等专有名词给出中文译名外，课文中出现的同义、近义词、多义词及中国学生需要重点掌握的词语，均以越文注释并给出例证，这既有利于提高学生的越语理解能力，促进越语思维习惯的逐渐养成，也有利于引导学生自学，调动学习者的主观能动性。

作业编排注重提高口语表达能力和笔头理解能力。口语训练主要设计了问答、分析、复述等题型；笔头训练则相应较少造句、句型变换等题型，增设词语解释与句子改编、翻译、写作等项目。作业末尾的“辅助阅读材料”约90%选自1990年以来越南报刊上发表的短小精悍文章，其语言地道、新颖，内容活泼、浓



缩,具有较高的可读性。

除了越语本科专业三年级学生外,本教程也适用于业已具备中等学力的越语爱好者。希望本教程对学习越南语言文学和社会文化等相关知识结构的充实、完善以及越语综合技能的提高有所助益。

鉴于参考资料受限,尤其是编者的水平、经验所限,《标准越南语高级教程》或存在不足或缺憾,期待本教程使用者和专业人士给予斧正。

林明华

2010年4月

于广东外语外贸大学

# Mục lục

<b>Bài thứ 1</b>	<b>Nước Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI</b>	1
	Chú thích	4
	Bài tập	7
	Bài đọc thêm: Thời In-te-nét	9
<b>Bài thứ 2</b>	<b>Mặt trời trên đầu, nụ cười trên môi, trái tim hùng mạnh</b>	11
	Chú thích	13
	Bài tập	17
	Bài đọc thêm: Người mua đồng nát	18
<b>Bài thứ 3</b>	<b>Cù lao Chàm</b>	21
	Chú thích	24
	Bài tập	27
	Bài đọc thêm: Đá cuội, sỏi và cát mịn...	29
<b>Bài thứ 4</b>	<b>Thời gian</b>	32
	Chú thích	34
	Bài tập	37
	Bài đọc thêm: Không dấu vết	39
<b>Bài thứ 5</b>	<b>Truyện móng tay</b>	42
	Chú thích	44

Bài tập.....	47
Bài đọc thêm: Bánh mì nóng.....	49
<b>Bài thứ 6</b> <b>Cậu tôi</b> .....	51
Chú thích.....	53
Bài tập.....	56
Bài đọc thêm: Đối diện.....	58
<b>Bài thứ 7</b> <b>Hội nhập</b> .....	60
Chú thích.....	62
Bài tập.....	66
Bài đọc thêm: Chuyện từ cái tắm.....	68
<b>Bài thứ 8</b> <b>Tám bí quyết giữ gìn sức khỏe</b> .....	70
Chú thích.....	73
Bài tập.....	77
Bài đọc thêm: Nước trong cơ thể con người.....	78
<b>Bài thứ 9</b> <b>Đàm phán thương mại, nhìn từ góc độ văn hóa và pháp luật</b> .....	81
Chú thích.....	84
Bài tập.....	87
Bài đọc thêm: Tránh vết xe đổ của châu Mỹ latin.....	90
<b>Bài thứ 10</b> <b>Cái ví da đen</b> .....	92
Chú thích.....	95
Bài tập.....	98
Bài đọc thêm: Chùa Một Cột.....	100

<b>Bài thứ 11</b>	<b>Lá trúc đào</b>	102
	Chú thích	105
	Bài tập	108
	Bài đọc thêm: Mưa bụi	109
<b>Bài thứ 12</b>	<b>Lão Hạc</b>	111
	Chú thích	113
	Bài tập	117
	Bài đọc thêm: Người cô độc	119
<b>Bài thứ 13</b>	<b>Kép Tư Bền</b>	121
	Chú thích	123
	Bài tập	126
	Bài đọc thêm: Kép Tư Bền	129
<b>Bài thứ 14</b>	<b>Cây tre Việt Nam</b>	131
	Chú thích	134
	Bài tập	137
	Bài đọc thêm: Cối về	139
<b>Bài thứ 15</b>	<b>Nếp nhà</b>	141
	Chú thích	144
	Bài tập	149
	Bài đọc thêm: Chuyện hàng ngày	150
<b>Bài thứ 16</b>	<b>Về quê</b>	153
	Chú thích	156



Bài tập.....	159
Bài đọc thêm: Phép vua thua lệ làng .....	161
<b>Bài thứ 17 Hà Nội, con thuyền, phù sa .....</b>	<b>164</b>
Chú thích.....	168
Bài tập.....	171
Bài đọc thêm: Dời đô về Thăng Long: Quyết định sáng suốt của Lý Thái Tổ .....	174
<b>Bảng từ ngữ I.....</b>	<b>176</b>
<b>Bảng từ ngữ II.....</b>	<b>178</b>

## Bài thứ 1

# Nước Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI

Tạ Ngọc Liên

Năm 2000 là năm cuối cùng của thế kỷ XX, một thế kỷ trọng đại và hùng tráng trong lịch sử Việt Nam, được *đánh dấu* bằng những sự kiện vĩ đại: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trở thành ngọn cờ duy nhất lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp giải phóng dân tộc. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, *khai sinh* ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp, đưa nước Việt Nam nửa thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một Nhà nước cách mạng kiểu mới. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ *lừng lẫy*. Cuộc tổng tấn công vào Sài Gòn mùa xuân năm 1975 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc, gia nhập *Hiệp hội các nước Đông Nam Á*... Đó là những *đại* thành tích về chính trị, quân sự, ngoại giao của Việt Nam trong thế kỷ XX mà chúng ta có quyền tự hào.

Nhìn lại 100 năm qua, chúng ta thấy từ lúc *Phan Bội Châu viết Việt Nam vong quốc sử* (1905), cổ vũ *Phong trào Đông Du* (1905–1909) đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập (2–9–1945) tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, thì công cuộc đấu tranh giải phóng đất nước thoát khỏi ách *đô hộ* hàng thế kỷ của thực dân Pháp là đặc điểm nổi bật, là dòng phát triển chủ đạo của lịch sử cận hiện đại Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta cũng không thể không nói tới một đặc điểm lớn khác trong giai đoạn lịch sử này. Đó là quá trình hiện đại hóa (cận đại) đất nước lần thứ nhất. Trong cuộc *đụng độ* với Chủ nghĩa Tư bản phương Tây, người Việt Nam, đặc biệt là tầng lớp trí thức, đã nhìn rõ sự tàn bạo cùng *hiểm họa* do thực dân

Pháp mang tới, song họ cũng “phát hiện” ra khoa học kỹ thuật và những phát minh khoa học, những công nghệ chế tạo máy móc, súng ống, tàu thuyền... đã làm cho phương Tây *hùng mạnh*. Chính sự tiếp xúc với phương Tây, dù ở thế bị động, bị ép buộc, không những không làm người Việt Nam khiếp sợ, trái lại, đã thêm kích thích ở người Việt Nam ý thức, ý chí vươn lên, tự cường, học tập, tiếp nhận các thành tựu kỹ thuật và những tư tưởng mới mẻ. Dưới *tác động* của cuộc khai thác thuộc địa thực dân Pháp tiến hành ở nước ta những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, xã hội truyền thống Việt Nam đã chuyển biến và trong bối cảnh lịch sử ấy, tầng lớp tư sản dân tộc ngày càng trưởng thành, tiến lên nắm kinh doanh, mở xưởng đóng tàu thuyền, mở công ty buôn bán, mở xưởng dệt lụa ươm tơ, mở đồn điền cao su... Nhưng họ còn nhỏ yếu và không thể làm một cuộc “tự đổi đời” được. Giai cấp công nhân hiện đại Việt Nam cũng ra đời cùng với những con đường sắt ngang dọc Bắc, Nam, những hầm mỏ, những đồn điền, những nhà máy, xí nghiệp, những công trường xây dựng đô thị, phố phường, dần trở thành giai cấp tiên phong. Và, một tầng lớp trí thức mới xuất hiện, được đào tạo theo nền giáo dục hiện đại, khác hẳn nền giáo dục Khổng giáo trước đó, bao gồm nhà giáo, bác sĩ, kỹ sư, họa sĩ, nhà văn, nhà thơ, học giả... Giai cấp công nhân, các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, là những lực lượng trực tiếp thực hiện công cuộc hiện đại hóa đất nước lần thứ nhất và trong khoảng trên dưới 30 năm, kể từ 1900 trở đi, nước Việt Nam đã có một diện mạo lịch sử mới. Tính chất xã hội Việt Nam thay đổi căn bản, hệ tư tưởng Nho giáo đổ vỡ, thay thế bằng tư tưởng dân chủ. Đến khi Chủ nghĩa Mác Lê-nin được truyền bá vào Việt Nam với vai trò cầm lái của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hướng tư duy của cả dân tộc đã thay đổi...

Năm 2000–năm *chuyển giao* giữa hai thế kỷ. Khi đứng trước thềm thế kỷ XXI, chúng ta không thể quên việc “tổng kiểm kê” cái gia tài quý giá to lớn, cái cơ nghiệp vững chãi mà nhân dân ta, quân đội ta, những người anh hùng của chúng ta đã gian khổ, hy sinh tạo dựng nên trong thế kỷ XX, để từ đó nhận thức lại lịch sử, tự hào hơn, tin tưởng hơn bước sang thế kỷ mới với một tiền đồ vô cùng rộng lớn đang vẫy gọi.

Công cuộc đổi mới đất nước mà chúng ta đã tiến hành trong hơn 10 năm qua vẫn là sự nghiệp lớn, quân dân ta phải tiếp tục thực hiện trong thế kỷ XXI. Hiện đại

hóa đất nước (lần thứ hai) trên tất cả mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, văn học nghệ thuật... là một yêu cầu bức thiết, vì chỉ có đẩy mạnh tốc độ hiện đại hóa đất nước thì mới có thể rút ngắn được khoảng cách chậm trễ của chúng ta so với các nước khác, trước mắt là so với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

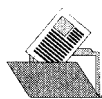
Trước những thử thách của công cuộc hiện đại hóa đất nước lần này, chúng ta một mặt phải tiếp nhận, áp dụng nhanh hơn, nhiều hơn, kỹ thuật của các nước tiên tiến, mặt khác cần rút kinh nghiệm qua các nước đã hiện đại hóa thành công, tránh phạm phải những sai lầm mà họ từng mắc vào, trong đó *tệ hại* nhất là lòng tham lam, tàn bạo đối với thiên nhiên, phá hoại thiên nhiên và môi trường sống.

Hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh thế giới đang toàn cầu hóa, còn đặt ra một vấn đề rất lớn phải giải quyết, là chúng ta không được đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Hiện đại hóa đất nước, hội nhập cùng thế giới, nhưng Việt Nam vẫn giữ được sắc thái văn hóa riêng của mình. Đó cũng là sự lựa chọn, là một sự thách thức lớn đối với chúng ta ở thế kỷ XXI.

Bước vào thế kỷ XXI, nước Việt Nam sẽ phải phát triển mạnh hơn nền kinh tế thị trường. Vì vậy chúng ta cần tổng kết, đánh giá hiệu quả tích cực cũng như tiêu cực mà nền kinh tế thị trường đã đưa lại trong thời gian qua, và cố gắng hạn chế tư tưởng sùng bái đồng tiền, coi tiền là trên hết, sẵn sàng chà đạp lên đạo lý, *gạt bỏ* những giá trị nhân văn của con người.

Những dự báo và *phác thảo* một họa đồ nước Việt Nam ở thế kỷ XXI quả là phong phú, hấp dẫn. Nhưng tất cả những ước mơ ấy có thực hiện được hay không, là do ý chí của con người quyết định. Nói ý chí, trước hết là nói ý chí tự cường dân tộc. Những người lãnh đạo đất nước cũng như toàn thể nhân dân, ai cũng cần phải có ý chí tự cường dân tộc. Nếu như ở thế kỷ XX, chúng ta nói nhiều về lòng tự hào dân tộc, thì thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của ý chí tự cường dân tộc Việt Nam.

(Theo Báo *Quân đội Nhân dân* Cuối tuần, số ra ngày 2 tháng 1 năm 2000)



## Chú thích

**1** Đánh dấu: Nghĩa đen là làm một dấu hiệu để dễ nhận biết, ví dụ: *Đánh dấu bằng bút chì đỏ gạch dưới các từ ngữ trong câu.* Nghĩa bóng là một sự kiện nổi bật nào đó ghi dấu ấn quan trọng về sự chuyển biến trong tiến trình phát triển. Ví dụ:

–*Sự ra đời của tác phẩm ấy đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tác giả.*

–*Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu sự khởi đầu toàn diện của công cuộc đổi mới.*

–*Thế kỷ XX trong lịch sử Việt Nam, được đánh dấu bằng nhiều sự kiện vĩ đại.*

**2** Khai sinh: Khai báo, làm thủ tục cho đứa trẻ mới sinh ra. Ví dụ: *Làm giấy khai sinh cho con.*

Trong câu “... *khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”, từ *khai sinh* có thể hiểu là tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**3** Lừng lẫy: Vang dội, vang lừng khắp mọi nơi, ai cũng đều biết đến. Ví dụ:

–*Tiếng tăm lừng lẫy khắp mọi miền đất nước.*

–*Danh thơm lừng lẫy hương còn nức.*

(*Hồng Đức quốc âm thi tập*)

*Lừng lẫy* cùng nghĩa với *lấy lừng*, như: *Chiến công lừng lẫy/Chiến công lấy lừng.*

**4** Hiệp hội các nước Đông Nam Á: 东南亚国家联盟, 即“东盟”。

**5** Đại-to-lớn: ba từ này đồng nghĩa, nhưng giữa chúng cũng có đôi nét khác nhau.

*Đại* là từ Hán Việt, kết hợp hạn chế hơn *to* và *lớn*, chủ yếu được dùng trong các trường hợp kết hợp với các từ Hán Việt khác, như *đại cục*, *đại nghĩa*, *đại bộ phận*, *đại gia đình*, *đại đoàn kết*, *đại chiến thế giới*, v.v..., và được dùng với nghĩa trang trọng hơn, như *đại thắng lợi*, *đại thành công*, *đại thành tích* v.v...

*To* và *lớn* là hai từ thuần Việt, trong một số trường hợp có thể thay thế cho nhau, như *thắng to/thắng lớn*, *quả to/quả lớn*, *quan to/quan lớn*, *cái nhà to/cái nhà lớn*

v.v... Nhưng *lớn* còn có nghĩa phát triển, tăng lên mà *to* không có, ví dụ: *Con đã lớn rồi; Người lớn mà tính vẫn như trẻ con; Lực lượng ta ngày càng lớn mạnh*. Trong những trường hợp này *lớn* thường không thể thay thế bằng *to*, còn *to* trong các kết hợp *to gan* (dám mạo hiểm, không sợ gì cả), *to tiếng* (cãi nhau), *to chuyện* (làm cho chuyện gì to ra, gây phiền phức) v.v. chỉ mức độ, cường độ hơn hẳn cái bình thường với nghĩa không tốt, cũng không thể thay thế bằng *lớn*.

**6** Phan Bội Châu (26/12/1867–29/10/1940): 潘佩珠。

Nhà cách mạng dân tộc dân chủ, nhà chí sĩ yêu nước, nhà văn nổi tiếng của Việt Nam. Người phát động *Phong trào Đông du*, thành lập *Việt Nam quang phục hội* (越南光复会) và sau đó cải tổ thành *Việt Nam quốc dân đảng*.

**7** Việt Nam Vong quốc sử (1905): 越南亡国史。

Một trong những tác phẩm nổi tiếng của Phan Bội Châu.

**8** Phong trào Đông du (1905–1909): 东游运动。

Phong trào do Phan Bội Châu phát động, tổ chức thanh niên yêu nước Việt Nam sang lưu học ở Nhật Bản để gây dựng lực lượng giải phóng dân tộc.

**9** Đô hộ: Vốn là chức quan của nhà nước phong kiến đặt ra để cai trị nước phụ thuộc, khi dùng làm động từ, có nghĩa là thống trị nước phụ thuộc: *Ách đô hộ của thực dân Pháp*.

**10** Đụng độ: (Lực lượng vũ trang đối địch) gặp nhau và giao chiến. Ví dụ:

–*Trận đụng độ đã xảy ra ác liệt, theo dự kiến của cả đôi bên*.

–*Du kích ta đã thắng trong trận đụng độ đầu tiên với chủ lực địch*.

–*Đó là cuộc đụng độ giữa hai luồng tư tưởng canh tân và bảo thủ*.

**11** Hiểm họa: Tai họa lớn gây nguy hại tới đời sống con người. Ví dụ: *Hiểm họa chiến tranh; hiểm họa diễn biến hòa bình; hiểm họa ô nhiễm môi trường*.

**12** Hùng mạnh: Có đầy đủ sức mạnh. Ví dụ: *Một quân đội hùng mạnh; Xây dựng đất nước hùng mạnh*.

**13** Tác động: Một hành động hay hiện tượng nào đó làm cho đối tượng hướng tới có những biến đổi nhất định, có thể làm danh từ và cả động từ. Ví dụ:

–*Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á cuối thế kỷ 20 đã gây tác động tiêu cực cho sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam.*

–*Nền kinh tế thị trường đã và sẽ tác động đến tư duy và tâm lý con người như thế nào là một vấn đề đáng quan tâm.*

–*Cuốn tiểu thuyết ấy đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của nhiều độc giả.*

**14** Đổ vỡ–tan vỡ–sụp đổ:

Đổ vỡ có mấy nghĩa như sau: một là rơi và vỡ ra từng mảnh, như: *Bát đĩa bị đổ vỡ hết*; hai là tan nát, không còn nguyên vẹn, như: *Cuộc sống gia đình bỗng đổ vỡ*; ba là bị lộ, không còn giữ kín, như: *Sự việc đổ vỡ mất rồi.*

*Tan vỡ* cùng một nghĩa thứ hai với *đổ vỡ*, nhưng thường nói về cái trừu tượng hơn. Ví dụ: *hy vọng/hạnh phúc/kế hoạch v.v. bị tan vỡ.*

Còn *sụp đổ* có nghĩa là đổ hẳn, đổ sụp xuống, không còn nữa. Có thể chỉ một đối tượng cụ thể hay khái quát, ví dụ:

–*Nhiều ngôi nhà bị sụp đổ trong cơn bão.*

–*Chính quyền tay sai đã sụp đổ.*

–*Chế độ độc tài ở nước X bị sụp đổ hoàn toàn.*

**15** Chuyển giao: giao lại cho người khác. Ví dụ: *chuyển giao nhiệm vụ; chuyển giao công văn; chuyển giao công nghệ. v.v...*

Trong câu “... *năm chuyển giao giữa hai thế kỷ*”, từ này có thể hiểu là “... *năm chuyển tiếp giữa hai thế kỷ*” (世纪之交)。

**16** Tệ hại: Khi làm danh từ, có nghĩa là cái có hại, gây hậu quả xấu cho con người và xã hội:

–*Việc đưa và nhận hối lộ đã trở thành một tệ hại xã hội nghiêm trọng.*

–*Hãy đẩy lùi những tệ hại do nạn mại dâm, ma túy gây nên.*

Khi làm tính từ, có nghĩa là có tác dụng gây ra những hậu quả, tổn thất lớn:



*Chính sách phân biệt đối xử tệ hại; Tình hình tệ hại vô cùng.*

Khi làm phớt lờ, có nghĩa là quá lắm: *xấu tệ hại; bản tệ hại.*

**17** Gạt bỏ: Loại trừ đi, không chấp nhận. Ví như:

–*Đề án của cậu đã bị gạt bỏ.*

–*Muốn đoàn kết tốt, phải gạt bỏ những thành kiến cá nhân.*

–*Kiên quyết gạt bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng.*

**18** Phác thảo—phác họa: *Phác thảo* là viết một bản thảo sơ lược hoặc tạo dựng những nét cơ bản, nhằm thể hiện dự kiến sáng tác về một tác phẩm văn học, nghệ thuật. Ví dụ:

–*Bức tranh chưa phác thảo xong.*

–*Tôi đang phác thảo đề cương báo cáo.*

–*Cuốn sách đang viết lại trên cơ sở bản phác thảo.*

–*Đó là một phác thảo tương đối tốt.*

*Phác họa* là vẽ sơ bộ những đường nét cơ bản, vạch ra những nét chính, ví như:

–*Phác họa một kế hoạch quan trọng.*

–*Phác họa chân dung nhân vật.*

–*Một bức phác họa đầy ý nghĩa.*



## Bài tập

**I** Trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Ở Việt Nam, thế kỷ 20 được đánh dấu bằng những sự kiện vĩ đại nào?
2. Đặc điểm nổi bật và dòng phát triển chủ đạo của lịch sử cận đại Việt Nam là gì?
3. Dân tộc Việt Nam đã tiếp xúc với phương Tây với một thái độ như thế nào?
4. Xã hội Việt Nam đã có những chuyển biến gì trong bối cảnh lịch sử ấy?
5. Tại sao nói giai cấp công nhân, các tầng lớp trí thức và tư sản dân tộc là những lực lượng trực tiếp thực hiện công cuộc hiện đại hóa đất nước lần thứ nhất ở

Việt Nam?

6. Đặc điểm lịch sử mới của Việt Nam sau năm 1930 được thể hiện ra sao?

7. Dân tộc Việt Nam đang đứng trước những thách thức gì trong thế kỷ 21—thế kỷ công cuộc hiện đại hóa đất nước?

8. Thế kỷ 20 là thế kỷ của lòng tự hào dân tộc và thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của ý chí tự cường dân tộc, bạn hiểu câu này như thế nào?

**III** Phân tích ngữ pháp của các câu sau đây, chỉ ra quan hệ giữa chủ ngữ và vị ngữ, vị ngữ với bổ ngữ, từ trung tâm với định ngữ của nó:

1. Giai cấp công nhân hiện đại Việt Nam cũng ra đời cùng với những con đường sắt ngang dọc..., dần trở thành giai cấp tiên phong.

2. Một tầng lớp trí thức mới xuất hiện, được đào tạo theo nền giáo dục hiện đại, khác hẳn nền giáo dục Khổng giáo trước đó, bao gồm nhà giáo, bác sĩ, kỹ sư, họa sĩ, nhà văn, nhà thơ, học giả...

3. Hiện đại hóa đất nước (lần thứ hai) trên tất cả mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, văn học nghệ thuật... là một yêu cầu bức thiết.

4. Chúng ta một mặt phải tiếp nhận, áp dụng nhanh hơn, nhiều hơn, kỹ thuật của các nước tiên tiến...

5. Chúng ta cần tổng kết, đánh giá hiệu quả tích cực cũng như tiêu cực mà nền kinh tế thị trường đã đưa lại trong thời gian qua, và cố gắng hạn chế tư tưởng sùng bái đồng tiền, coi tiền là trên hết, sẵn sàng chà đạp lên đạo lý, gạt bỏ những giá trị nhân văn của con người.

**III** Giải thích những từ ngữ in nghiêng trong các câu sau đây và thay thế chúng bằng những từ ngữ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa:

1. Chính sự tiếp xúc với phương Tây... không những không làm người Việt Nam *khiếp sợ*, trái lại, đã thêm kích thích ở người Việt Nam...

2. Chúng ta không thể quên việc “tổng *kiếm kê*” cái gia tài quý giá to lớn...